

Số 3451/BC-UBND

Mỹ Tho, ngày 31 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp xã

Phần 1

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ, GIAI ĐOẠN 2011-2016**

**1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và
phát triển nông thôn của Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, thị trấn)**

1.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn chung:

Căn cứ Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về ban hành quy định tiêu cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Quyết định số 2880/2016 QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành Quyết định về việc ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã .

1.2. Về nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp:

Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Quản lý khai thác và bảo vệ công trình, đảm bảo kênh mương, cống, kè, đập bờ bao được vận hành có hiệu quả bền vững, phục vụ sản xuất, dân sinh, được đa số người dân hưởng lợi đồng thuận; Hàng năm có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân phường, xã ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh trên người, cây trồng và vật nuôi, hàng năm tổ chức kiện toàn, ban hành quy chế và thông báo nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo.

Về lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật: tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục cho phép.

Về lĩnh vực Thú y: theo dõi sổ quản lý vật nuôi hộ gia đình; báo cáo định kỳ theo quy định của cấp trên; phối hợp cấp trên (Chi cục Chăn nuôi và thú y) tổ chức tiêm phòng bệnh dịch và bệnh dại cho đàn vật nuôi; tổ chức tuyên truyền tác hại các bệnh nguy hiểm trên vật nuôi và các biện pháp phòng chống; các chủ

trương chính sách pháp luật Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh; thực hiện tốt công tác vãng gia tại các hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi, các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân và tập thể Ủy ban nhân dân phường, xã về nhiệm vụ được phân công theo qui định của pháp luật.

Về lĩnh vực thủy sản: tổ chức thực hiện cấp sổ theo dõi hoạt động nuôi thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chức năng; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý nuôi thủy sản định kỳ hàng tháng và đột xuất theo yêu cầu.

Về lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: xây dựng các đề án - kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Về lĩnh vực Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản: theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Về lĩnh vực phát triển thị trường nông sản: tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Cách thức, phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn của Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay:

Phương thức chỉ đạo, điều hành: phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ nêu trên một cách cụ thể tại quyết định ban hành quy chế làm việc của đơn vị. Thực hiện thỉnh thị xin ý kiến chỉ đạo và báo cáo khi cần thiết.

Phương thức xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sản xuất: chỉ đạo kịp thời và xây dựng phương án, đề án phát triển chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp với tình hình kinh tế địa phương; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Phương thức chỉ đạo sản xuất: tăng cường công tác tuyên truyền và khuyến cáo cán bộ biện pháp phòng chống hạn mặn, phòng chống thiên tai... hạn chế thấp nhất thiệt hại cho nông dân.

2. Các hoạt động dịch vụ sự nghiệp:

2.1. Những nhiệm vụ/ hoạt động dịch vụ công do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cung ứng: tổ chức tập huấn khuyến nông như: nhân rộng mô hình trồng bưởi da xanh theo VietGAP, tham quan mô hình trồng hoa lan phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, mô hình rau an toàn...

2.2. Những nhiệm vụ/ hoạt động dịch vụ công đã được xã hội hóa: trên địa bàn phường, xã không có.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Công tác tuyên truyền: đài truyền thanh phường- xã thường xuyên tuyên truyền nội dung: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; phòng, chống các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh, đưa thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho người chăn nuôi về diễn biến, nguy cơ dịch ...; Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và ấp trứng gia cầm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 12/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tạm thời về việc dẫn dụ và gây nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 28/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Ngoài ra Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện tốt các công tác như: tiêm phòng cho đàn vật nuôi, tiêu độc sát trùng chuồng trại, vệ sinh môi trường chăn nuôi, đăng ký và quản lý chăn nuôi; chống dịch; vãng gia; chuyển giao khoa học kỹ thuật và kiểm tra Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản.

3.2. *Những nhiệm vụ không còn phù hợp cần điều chỉnh:* không có

3.3. *Những nhiệm vụ mới cần bổ sung:* không có

3.4. *Thuận lợi, khó khăn, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục:*

* Thuận lợi: được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, Phòng Kinh tế thành phố Mỹ Tho và Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường, xã, sự kết hợp từ các ban ngành, đoàn thể, các khu phố (ấp) đến nhân dân. Dựa vào sự đoàn kết nhất trí đó, công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn đạt được kết quả cao.

* Khó khăn:

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao tại địa phương còn thấp, một số nông dân bỏ hoang đất không canh tác.

Do cán bộ phân công phụ trách công tác này không có chuyên môn, kiêm nhiệm quá nhiều công việc, kinh phí hỗ trợ thực hiện các công việc thấp, không đủ trang trải cho người thực hiện, thiếu nhân sự, địa bàn xã khá rộng... phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

Riêng địa bàn Phường Tân Long:

Công tác đăng ký chăn nuôi đối với các hộ nuôi cá bè từ nơi khác đến ở khu vực phường Tân Long gặp khó khăn .

Tỷ lệ tiêm phòng bệnh dại trên đàn chó của địa bàn tuy đạt và vượt chỉ tiêu 89,2%, nhưng vẫn còn một vài hộ nuôi chó, mèo chưa tiêm phòng.

4. Đề xuất, kiến nghị:

4.1. Về sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật: đề nghị có hướng dẫn phân công cụ thể nhiệm vụ cán bộ phụ trách nông nghiệp đối với đơn vị là phường có diện tích đất nông nghiệp nhưng không có công chức Địa chính nông nghiệp.

4.2. Các kiến nghị khác: không có.

Phần 2

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Ở CẤP XÃ VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH

1. Thực trạng các mô hình, loại hình tổ chức quản lý ở cấp xã:

1.1. Mô hình tổ chức chung:

| TT | Mô hình/ hình thức tổ chức | Đơn vị | Số lượng |
|----|---------------------------------|-----------------|----------|
| 1 | Ban Nông nghiệp xã | xã Phước Thạnh | 00 |
| | | xã Đạo Thạnh | 00 |
| | | xã Trung An | 00 |
| | | xã Thới Sơn | 00 |
| | | xã Mỹ Phong | 00 |
| | | xã Tân Mỹ Chánh | 00 |
| | | P9 | 00 |
| | | P10 | 00 |
| | | P. Tân Long | 01 |
| 2 | Ban chỉ đạo sản xuất | Các phường, xã | 00 |
| 3 | Lãnh đạo xã trực tiếp điều hành | xã Phước Thạnh | 02 |
| | | xã Đạo Thạnh | 02 |
| | | xã Trung An | 02 |
| | | xã Thới Sơn | 02 |
| | | xã Mỹ Phong | 02 |
| | | xã Tân Mỹ Chánh | 01 |
| | | P9 | 01 |
| | | P10 | 01 |
| | | P. Tân Long | 02 |
| 4 | Hợp tác xã nông nghiệp | Xã Đạo Thạnh | 01 |
| | | Xã Trung An | 01 |
| | | Xã Tân Mỹ Chánh | 01 |
| 5 | Tổ hợp tác trong nông nghiệp | Xã Phước Thạnh | 01 |
| | | Xã Thới Sơn | 02 |
| | | xã Tân Mỹ Chánh | 02 |
| | | Xã Mỹ Phong | 03 |
| | | P9 | 01 |
| | | P. Tân Long | 01 |
| 6 | Ban, Tổ, Đội sản xuất khác | Xã Đạo Thạnh | 01 |

1.2. Mô hình tổ chức theo lĩnh vực:

| TT | Mô hình/ hình thức tổ chức | Đơn vị | Số lượng |
|----|--|-----------------|----------|
| 1 | Lĩnh vực chăn nuôi, thú y | Xã P. Thạnh | 01 |
| | | Xã Đ. Thạnh | 01 |
| | | xã Trung An | 01 |
| | | Xã Tân Mỹ Chánh | 01 |
| | | Xã Thới Sơn | 01 |
| | | Xã Mỹ Phong | 01 |
| | | P. 9 | 01 |
| | | P. 10 | 01 |
| | | P. Tân Long | 01 |
| 2 | Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, thủy sản | Xã Đạo Thạnh | 01 |
| | | P. Tân Long | 01 |
| 3 | Lĩnh vực lâm nghiệp | | 0 |
| 4 | Lĩnh vực thủy sản | | 0 |
| 5 | Lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai... | Xã Phước Thạnh | 01 |
| | | Xã Đạo Thạnh | 01 |
| | | Xã Trung An | 01 |
| | | Xã Tân Mỹ Chánh | 01 |
| | | Xã Thới Sơn | 01 |
| | | Xã Mỹ Phong | 01 |
| | | P9 | 01 |
| | | P 10 | 01 |
| 6 | Lĩnh vực phát triển nông thôn | | 0 |

2. Tổ chức và hoạt động của các mô hình trong nông nghiệp và phát triển nông thôn ở cấp xã:

2.1. Ban Nông nghiệp xã:

a) Cấp quyết định thành lập: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã.

b) Nhiệm vụ:

Giám sát việc xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, công trình nước sạch nông thôn và mạng lưới thủy nông; việc sử dụng nước trong công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

Xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng và tổ chức thực hiện phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản tổ chức thực hiện việc bảo vệ công trình, phòng cháy chữa cháy, khắc phục hậu quả thiên tai hạn hán, bão, lụt, sạt lở;

Hướng dẫn việc khai thác và phát triển ngành, nghề, làng nghề truyền thống nông thôn; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và phát triển các ngành, nghề mới nhằm giải quyết việc làm, cải thiện đời sống của nhân dân;

Thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn phường theo quy định.

c) Cơ cấu thành phần:

Ban Nông nghiệp có 04 ông/ bà, trong đó: có 01 Trưởng ban, 01 phó ban và 02 thành viên. Trước đây thành phố Mỹ Tho có 01 xã Tân Mỹ Chánh có Ban Nông nghiệp hiện nay giải thể; Do đó các công việc liên quan đến nông nghiệp giao cho cán bộ địa chính nông nghiệp- môi trường.

d) Cơ chế, phương thức hoạt động: theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban, kinh phí thực hiện theo quy định.

đ) Đánh giá:

Thuận lợi: được sự quan tâm và phối hợp của các ngành trong thực hiện công tác quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Khó khăn: do địa bàn phường nhỏ hẹp, việc khai thác và phát triển ngành, nghề, làng nghề truyền thống nông thôn, phát triển nghề mới gặp khó khăn.

Kiến nghị: Công chức phụ trách Nông nghiệp đa số chưa nắm hết nghiệp vụ chuyên môn cụ thể vệ sinh an toàn thực phẩm, do đó kiến nghị các ngành chuyên môn tổ chức tập huấn đối với cấp xã, phường trong lĩnh vực này.

2.2. Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp: không có

2.3. Hợp tác xã nông nghiệp:

a) Cấp quyết định thành lập: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

b) Nhiệm vụ:

Giám sát việc xây dựng mô hình phát triển kinh tế và thành viên hợp tác.

Xây dựng kế hoạch, huy động lực lượng và tổ chức thực hiện phát triển thu nhập cho các thành viên, tổ chức hội thảo những tiến bộ kỹ thuật trong việc chăm sóc bưởi đạt năng suất và hiệu quả cao.

Thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm, giống cây trồng đạt chất lượng.

c) Cơ cấu thành phần:

Hợp tác xã có 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Thư ký, Thủ quỹ và thành viên Hợp tác xã.

d) Cơ chế, phương thức hoạt động: theo sự chỉ đạo của Giám đốc, kinh phí theo quy định.

đ) Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã: thực hiện công tác quản lý nhà nước, theo dõi các hoạt động của hợp tác xã, Phối hợp các ngành tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Giám sát hướng dẫn hợp tác xã hoạt động theo Luật hợp tác xã 2012.

e) Đánh giá: Được sự quan tâm và phối hợp của các ngành trong việc thực hiện tạo điều kiện thuận lợi Hợp tác xã hoạt động, năm 2017 mới thành lập 01 Hợp tác xã Bưởi da xanh xã Đạo Thạnh hoạt động còn hạn chế chưa đều.

2.4. Hình thức tổ chức hoạt động khác: không có

2.5. Mô hình/ hình thức tổ chức quản lý theo lĩnh vực:

- **Thú y xã:**

+ Cấp quyết định thành lập: Ủy ban nhân dân phường, xã

+ Tổng hợp số lượng cán bộ thú y ở xã: 39

+ Nhiệm vụ: Trực tiếp thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi trên địa bàn xã, theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi và các nhiệm vụ có liên quan đến công tác chăn nuôi.

+ Cơ cấu thành phần: Trưởng ban (Cán bộ thú y và chăn nuôi) và công tác viên

+ Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động: Nhân lực quá ít trong khi địa bàn xã quá rộng nên tiến độ thực hiện các công tác về chăn nuôi chưa thật sự đảm bảo.

+ Đề xuất, kiến nghị: Hỗ trợ thêm nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của cán bộ Thú y phường, xã.

- **Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:**

+ Cấp quyết định thành lập: Ủy ban nhân dân phường, xã.

+ Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy:

Kế hoạch phòng chống, đối phó với thiên tai, trực tiếp thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi thiên tai xảy ra.

Điều động nhân lực, phương tiện ứng cứu kịp thời những tình huống cấp bách, tham mưu tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo thường xuyên kết quả về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn thành phố và Ủy ban nhân dân phường, xã.

+ Cơ cấu thành phần: Trưởng ban, Phó ban, thành viên

+ Cơ chế, phương thức hoạt động: Hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường, xã và Ban chỉ huy cấp trên.

+ Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã: Theo dõi, kịp thời chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc:

Thuận lợi: Được sự quan tâm, lãnh chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các thành viên Ban Chỉ huy, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm đạt hiệu quả cao.

Khó khăn: Thành viên Ban Chỉ huy là cán bộ, công chức phường, xã; công tác chuyên môn, kiêm nhiệm nhiều, gây khó khăn trong việc thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Đề xuất, kiến nghị: Không có

3. Cơ chế quản lý, điều hành, phối hợp công tác:

3.1. Kết quả:

Phối hợp công tác giữa tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp với ban ngành:

Phối hợp tuyên truyền các chính sách hỗ trợ cho nông dân, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thiên tai, các quy định về chăn nuôi, trồng trọt để đảm bảo sản phẩm nông nghiệp an toàn, khuyến cáo nông dân không sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục cho phép theo qui định...

Phối hợp chặt chẽ với Hội nông dân phường, xã trong công tác tổ chức tập huấn, hội thảo khuyến nông, thực hiện tốt chuyên đề sản xuất kinh doanh giỏi hàng năm. Tạo điều kiện thuận lợi để các ngành, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3.2. Những tồn tại, hạn chế: Tuy công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với các ban ngành, đoàn thể đồng bộ và nhịp nhàng trong công tác tuyên truyền nhưng vẫn còn một số bộ phận nhỏ nông dân chưa thông suốt, chưa tiếp thu được nội dung tuyên truyền, vận động.

3.3. Kiến nghị: đề nghị hỗ trợ tập huấn thêm nghiệp vụ về chuyên môn lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản; bảo vệ thực vật cho đơn vị phường, xã.

4. Đánh giá tổng quan các mô hình/ hình thức tổ chức quản lý ở cấp xã

Các mô hình tổ chức quản lý trên địa bàn phường, xã hiện có, hoạt động hiệu quả tương đối cao, có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường, xã và các ngành, đoàn thể trong quá trình hoạt động của mô hình.

Công tác quản lý về phát triển nông nghiệp và nông thôn đảm bảo thực hiện tốt, kịp thời theo sự chỉ đạo của ngành cấp trên.

5. Đề xuất mô hình tổ chức quản nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2017-2025:

Đề xuất tái thành lập Ban Nông nghiệp trên địa bàn xã để hỗ trợ địa phương trong công tác quản lý về nông nghiệp đến tận các ấp và từng hộ gia đình.

Đơn vị Phường Tân Long:

+ Tên gọi: Mô hình trồng Lan, trồng các vườn hoa, vườn cây ăn trái theo hướng nông nghiệp đô thị tập trung tạo điểm thu hút khách du lịch tham quan.

+ Lý do: tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái.

+ Quản lý, vận hành, cơ chế hoạt động, cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động các mô hình: nguồn kinh phí hỗ trợ vay vốn từ các ngân hàng với lãi suất thấp để các hộ thực hiện mô hình có vốn sản xuất, mức hỗ trợ theo quy định.

Phần 3

NHÂN SỰ CHÍNH SÁCH CHUNG VỀ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN CẤP XÃ

1. Khái quát về nhân sự, chế độ chính sách chung ở cấp xã

1.1 Số lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay của địa phương:

| T T | Nội dung | Số người hiện có trên 01 xã loại 1 | | | Số người hiện có trên 01 xã loại 2 | | | | | Số người hiện có trên 01 xã loại 3 | Tổng số người hiện có trên toàn tỉnh, thành phố |
|----------------|--|------------------------------------|----------|-------|------------------------------------|------|----------|----------|------|------------------------------------|---|
| | | M. Phong | Đ. Thạnh | T. An | P9 | P 10 | P. Thạnh | Thới Sơn | TM C | Tân Long | |
| 1 | Số lượng cán bộ, công chức cấp xã | 25 | 24 | 22 | 22 | 22 | 21 | 22 | 21 | 18 | 390 |
| 2 | Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã | 21 | 20 | 18 | 18 | 15 | 20 | 20 | 17 | 16 | 332 |
| 3 | Số lượng viên chức cấp xã | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Số lượng viên chức ngành giáo dục tính bình quân/ 01 xã | 72 | 104 | 160 | 44 | 99 | 50 | 56 | 96 | 26 | 2.054 |
| 5 | Số lượng viên chức Ngành Y tế tính bình quân 01/ xã | 09 | 07 | 08 | 08 | 09 | 15 | 8 | 12 | 07 | 271 |
| Tổng số | | 127 | 155 | 208 | 92 | 145 | 106 | 106 | 146 | 67 | 3.047 |

1.2 Chế độ, chính sách:

a) Cán bộ, công chức cấp xã: hệ số lương cơ bản trung cấp: 1.86, Cao đẳng: 2.1; Đại học: 2.34; phụ cấp 0.25 công vụ

b) Người hoạt động không chuyên trách: phụ cấp hệ số 1.0; chế độ bảo hiểm theo quy định, nguồn chi trả từ ngân sách.

2. Về số lượng, chất lượng của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã

2.1. Thống kê số lượng, chất lượng: mẫu kèm theo

2.2. Đánh giá:

Nhìn chung, được sự quan tâm lãnh chỉ đạo kịp thời của các ngành cấp trên, công tác tổ chức quản lý về nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương thực hiện cơ bản tốt, kịp thời.

Bên cạnh đó, đối với đơn vị xã loại 3, không có công chức địa chính Nông nghiệp, công việc này chủ yếu giao cho cán bộ phụ trách kinh tế kiêm nhiệm không có nghiệp vụ về lĩnh vực này nên phần nào công tác tổ chức quản về phát triển nông nghiệp và nông thôn cũng còn hạn chế.

2.3. Kiến nghị: đề nghị hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cho công chức kiêm nhiệm phụ trách công tác nông nghiệp.

3. Tình hình/ kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp xã

3.1. Mô tả khái quát công việc chính:

a) Công chức kiêm nhiệm theo dõi về nông nghiệp:

Tổ chức và hướng dẫn thực hiện, chương trình kế hoạch, đề án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch phê duyệt.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Chỉ đạo kế hoạch sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng năm, tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức huy động lực lượng thực hiện phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản; tổ chức thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán, bão lũ, sạt lở....

Tổ chức thực hiện và kiểm tra, thống kê diễn biến số lượng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, tổng hợp tiến độ thực hiện sản xuất nông, ngư nghiệp; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào phát triển sản xuất.

Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

Tổ chức thực hiện cung cấp các dịch vụ công về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất tình sản xuất nông nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn theo quy định.

b) Cán bộ Thú y:

Theo dõi sổ quản lý vật nuôi hộ gia đình; báo cáo định kỳ theo quy định của cấp trên;

Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Chăn nuôi và Thú y tổ chức tiêm phòng bệnh dịch và bệnh dại cho đàn vật nuôi;

Tổ chức tuyên truyền tác hại các bệnh nguy hiểm trên vật nuôi và các biện pháp phòng chống; các chủ trương chính sách pháp luật Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh;

Tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật; đề xuất, hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật theo kế hoạch, hướng dẫn của Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố;

Xây dựng kế hoạch, biện pháp huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện nội dung được duyệt và hướng dẫn của Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố;

Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và việc sử dụng, thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã;

Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với thủy sản trên địa bàn xã theo quy định;

Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố và Ủy ban nhân dân xã.

c) Cộng tác viên khuyến nông:

Hướng dẫn, cung cấp thông tin đến người sản xuất, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp;

Bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế; tổ chức tham quan, khảo sát, học tập cho người sản xuất;

Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với địa phương, nhu cầu của người sản xuất và chuyển giao kết quả từ mô hình trình diễn ra diện rộng;

Tiếp thu và phản ánh lên cấp có thẩm quyền nguyện vọng của nông dân về khoa học công nghệ, cơ chế chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Dịch vụ trong các lĩnh vực pháp luật, tập huấn, cung cấp thông tin, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường giá cả, xây dựng dự án, cung cấp kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trạm Khuyến nông thành phố và Ủy ban nhân dân xã giao;

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Nhìn chung với trách nhiệm được giao nêu trên, Công chức kiêm nhiệm theo dõi về nông nghiệp, cán bộ Thú y, cộng tác viên khuyến nông, khuyến ngư đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

3.3. Đề xuất kiến nghị: không có

4. Về tuyển dụng, tuyển chọn, quản lý, sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp tại xã

Do một số đơn vị là phường, xã loại 3 không có nhân viên kỹ thuật nông nghiệp. Nhiệm vụ chủ yếu phân công cho công chức chuyên môn kiêm nhiệm công việc này.

5. Về lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp

Công chức kiêm nhiệm quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn hưởng phụ cấp từ nhiệm vụ chuyên môn, còn công tác kiêm nhiệm này không được hưởng phụ cấp nào khác.

Kiến nghị: cần hỗ trợ phụ cấp cho công chức kiêm nhiệm công tác quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Về cơ sở vật chất trang thiết bị làm việc

Do tình hình thực tế địa phương, công tác quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn là nhiệm vụ nền tảng, trang thiết bị làm việc được sử dụng chung.

7. Đánh giá tổng quan hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, nhân viên kỹ thuật nông nghiệp

Mặc dù một số đơn vị không có cán bộ nông nghiệp, khối lượng công việc quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn tương đối lớn, nhưng với sự đoàn kết và phấn đấu của tập thể Ủy ban nhân dân phường, xã công tác quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện đạt theo yêu cầu, kế hoạch của cấp trên giao. Hàng năm, kết quả sản xuất nông nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra tăng từ 1-3% so với kế hoạch, hoàn thành tốt Chuyên đề thi đua trong lĩnh vực nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Mỹ Tho./.

Nơi nhận

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng KT TPMT;
- UBND phường, xã;
- Lưu: VT, Phường.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đảm

THÔNG KÊ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỘI NGŪ CÔNG CHỨC, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT Ở CẤP XÃ



| STT | Xã | Tài sản xuất lâm, thủy | Tông giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản, muối/xã (triệu) | Diện tích đất trồng trọt/xã (ha) | Giá trị SX/TT/xã (triệu đồng) | Diện tích đất rừng, đất lâm nghiệp (ha) | GTSX làm nghề/xã (triệu đồng) | Diện tích đất sản xuất thủy sản (ha) | Giá trị SX/TS/xã (triệu đồng) | Chăn nuôi/xã | | Giá trị SX chăn nuôi/xã (triệu đồng) | Tông số viên chức giáo dục/xã (người) | Tông số viên chức y tế/xã (người) | Tông số công chức, Viên chức, nhân viên kỹ thuật/xã (người) |
|-----|-----------------|------------------------|--|----------------------------------|-------------------------------|---|-------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|---|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---|
| | | | | | | | | | | Tông gia súc: trâu, bò, lợn (con) | Tông gia cầm: gà, vịt, ngỗng, ... (con) | | | | |
| 1 | Tôn Sơn | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | xã Phước Thạnh | 2.511 | 34.887 | 811 | 20.805 | 0,00 | 0,00 | 11.204 | 1.307 | 4162 | 100110 | 12.775 | 50 | 15 | 2 |
| 2 | xã Đạo Thạnh | 1.003 | 108.930 | 766 | 28.550 | 0,00 | 0,00 | 2.970 | 55.000 | 9.251 | 226.163 | 25.380 | 104 | 7 | |
| 3 | xã Trung An | 1.223 | 67.740 | 76 | 53.000 | - | - | 4.240 | 711 | 5.810 | 67.486 | 14.029 | 160 | 8 | 2 |
| 4 | xã Thời Sơn | 801 | 346.782 | 535 | 110.490 | 0,00 | 0,00 | 0,1 | 236.292 | 5.584 | 6.559 | 5.200 | 56 | 8 | 0 |
| 5 | xã Mỹ Phong | 1.134 | 165.437 | 91.341 | 79.000 | 0,00 | 0,00 | 235.000 | 1.437 | 6.685 | 196.534 | 85.000 | 72 | 9 | 2 |
| 6 | xã Tân Mỹ Chánh | 747 | 126.874 | 171 | | 0,00 | 0,00 | 3,1 | | 4.942 | 78.307 | | 96 | 12 | 2 |
| 7 | P9 | 130 | 253.700 | 76,6 | 6.200 | 0,00 | 0,00 | 0,000 | 247.500 | 400 | 2.200 | | 44 | 8 | 21 |
| 8 | P10 | 533 | 2.187 | 181 | 2.187 | 0,00 | 0,00 | 0,280 | - | 210 | 2.515 | 0 | 99 | 9 | 0 |
| 9 | P. Tân Long | 873 | 428.692 | 41 | 3.018 | 0,00 | 0,00 | 0,800 | 425.674 | 308 con chó | - | | 24 | 7 | Kiểm nhiệm 01 |

